

Bản án số: 50/2020/DS-ST

Ngày: 02-6-2020

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Hồng Hạnh

2. Ông Phan Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Đặng Kim Đ**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thắng A, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

Bị đơn: ông **Phan Thanh T**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thạnh, xã Đông Thuận, huyện Thới Lai, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Đặng Kim Đ trình bày: Vào ngày 6/5/2016, ông Phan Thanh T có vay của ông số tiền 40.000.000đồng với lãi suất 50.000đồng/1.000.000đồng/tháng, khi vay hai bên có lập biên nhận và thỏa thuận ông T đóng lãi vào ngày 07 hàng tháng, thời hạn trả nợ gốc là ngày 07/7/2016. Đến năm 2018, ông T trả cho ông được 20.000.000đồng và còn nợ lại 20.000.000đồng. Vào năm 2019 (không nhớ ngày tháng) ông T tiếp tục vay thêm 40.000.000đồng, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất

50.000đồng/1.000.000đồng/tháng, khi vay hai bên thỏa thuận khi nào ông cần tiền thì báo trước 01 tháng thì ông T sẽ trả nợ gốc và phần lãi còn lại. Đến tháng 2/2020 ông T có trả cho ông Đ được 10.000.000đồng nợ gốc và còn nợ lại 50.000.000đồng. Đối với phần tiền lãi thì ông T đã đóng đầy đủ từ khi vay nợ lần đầu vào ngày 06/5/2016 đến tháng 2/2020. Từ tháng 3/2020 đến nay ông T không đóng lãi cho ông. Ông có yêu cầu ông T trả lãi và gốc nhưng ông T không trả. Nay ông xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất. Ông yêu cầu ông T trả số tiền 50.000.000đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày 04/5/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ

Bị đơn ông Phan Thanh T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông Đ về quá trình vay tiền và trả nợ gốc và lãi. Hiện tại ông còn nợ của ông Đ số tiền 50.000.000đồng. Nay ông Đ ý trả cho ông Đ số tiền 50.000.000đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật. Nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên toà hôm nay: Ông Đ yêu cầu ông T trả số tiền vốn vay là 50.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi từ ngày 04/5/2020 đến ngày xét xử, yêu cầu tính lãi chậm trả khi thi hành án. Bị đơn ông T xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Đặng Kim Đ có cho ông Phan Thanh T vay tiền, trong quá trình vay thì ông T vẫn trả lãi đầy đủ cho ông Đ. Tuy nhiên, đến tháng 3 năm 2020 thì ông T không trả lãi cho ông Đ như đã thỏa thuận nên hai bên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Kim Đ thì nhận thấy: Trước đây ông Đ có cho ông T vay tiền nhiều lần, việc trả lãi bên ông T thanh toán cho ông Đ đầy đủ đến tháng 2 năm 2020. Từ tháng 3 năm 2020 thì không trả lãi nữa do gặp khó khăn. Số tiền vốn gốc ông T còn nợ ông Đ là 50.000.000đồng. Phía ông T cũng thống nhất còn nợ ông Đ 50.000.000đồng tiền vốn vay và tiền lãi từ tháng 3/2020 cho đến nay.

Do bị đơn ông Phan Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho ông Đ như thỏa thuận giữa hai bên, cũng như không chứng minh được đã thanh toán đủ tiền vốn và lãi đã vay cho ông Đ nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Cần buộc ông T phải trả cho ông Đ số tiền vốn vay là 50.000.000đồng.

Về lãi suất: trước đây các bên có thỏa thuận về việc trả lãi với mức lãi suất 50.000đồng/1.000.000đồng/tháng và bên ông T cũng đã thanh toán đầy đủ tiền lãi cho bên ông Đ đến tháng 02 năm 2020. Do các bên không có yêu cầu xem xét về số tiền lãi đã trả nên Hội Đ xét xử không đặt ra xem xét.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 04/5/2020 đến ngày xét xử, yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên nghi nhận.

Do hoàn cảnh khó khăn, ông T có yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi trả xong số tiền nợ cho ông Đ, yêu cầu này của ông T không được ông Đ chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

[3] Về án phí: bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 26, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Kim Đ.
2. Buộc ông Phan Thanh T phải trả cho ông Đặng Kim Đ số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: ông Phan Thanh T phải nộp 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Đặng Kim Đ được nhận lại 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 015556 ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phụng